

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2021/HS-ST**

Ngày: 01-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tao;

2. Ông Nguyễn Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 13/2021/TB- TA ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Trường S**, sinh năm 1994, tại tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn N, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án:

- Ngày 28 tháng 3 năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 25/2017/HSST.

- Ngày 29 tháng 11 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 85/2018/HS-ST.

Tiền sự: Ngày 18 tháng 4 năm 2016, bị cáo bị Công an xã Phước Lại, huyện huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 37/QĐ-XPHC. Đến nay, bị cáo Sơn chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Ngày 22 tháng 11 năm 2011, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi gây

rối trật tự công cộng theo Quyết định số 10.050/QĐ-UBND. Sơn chấp hành Quyết định xong ngày 01 tháng 9 năm 2013.

- Ngày 27 tháng 7 năm 2015, bị cáo bị Công an xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 255/QĐ-XPHC (đã thi hành xong).

- Ngày 19 tháng 01 năm 2016, bị cáo bị Công an xã Trường Bình, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC (đã thi hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 8 năm 2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bị hại: Bà **Hà Thị Ngọc Y**, sinh năm 1994 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số Y, Tổ 3, Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Phạm Văn S**, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Z, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

2/ Bà **Hà Thị Bích T**, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phòng trọ số M, nhà trọ 3/8, Tổ 3, Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông **Trần Công T**, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: N, Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

4/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1978 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: L, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

5/ Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: K Nguyễn Bình, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

6/ Bà **Trần Thị Ngọc Á**, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp P, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

7/ Ông **Lê Hữu T**, sinh năm 1989 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Z, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13 tháng 8 năm 2020, Dương Trường S đang ở phòng trọ của chị Trần Thị Ngọc A tại Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thì có một người bạn tên là T rủ đi trộm cắp tài sản, S đồng ý.

Sơn hỏi mượn chị A chiếc xe mô tô biển số 59Z1-442.26 để đi mua thẻ game và chị A đồng ý.

Sau khi mượn được xe của chị A, S điều khiển chiếc xe mô tô vừa mượn của chị A chạy đến khu vực cầu Rạch Dừa, thuộc xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đến đón T và cùng tới địa bàn xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè để trộm cắp tài sản.

Khi đến dãy nhà trọ số 3/8, Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, S và T phát hiện phía trước cửa phòng trọ số 3 có đậu 01 chiếc xe mô tô biển số 59T2-060.70 của chị Hà Thị Ngọc Y. S dừng xe lại phía trước cổng rào, cách vị trí chiếc xe mô tô biển số 59T2-060.70 khoảng 15 mét rồi bước xuống xe, đưa cho T chìa khóa cảm ứng của chiếc xe đang chạy để T đứng bên ngoài cảnh giới và sẽ chờ S tẩu thoát nếu bị phát hiện.

Lúc này, T lấy trong túi đưa cho Sơn 01 chiếc chìa khóa 8 và 01 đầu dẹp bằng kim loại dài khoảng 05cm để làm dụng cụ bẻ phá khóa xe mô tô. Sau đó, S đi bộ lại vị trí chiếc xe mô tô biển số 59T2-060.70, bẻ phá khóa nguồn công tắc điện và dẫn chiếc xe đến chỗ T đang chờ đồng thời đưa lại bộ dụng cụ phá khóa xe cho T giữ rồi cả hai cùng tẩu thoát đến cầu Bà Đăng, thuộc Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An thì Sơn giao chiếc xe vừa trộm cắp được cho T để T đi bán lấy tiền chia nhau còn S thì điều khiển chiếc xe về phòng trọ trả lại cho chị A.

Khi trở lại phòng trọ của chị A, S lại sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Luvias, gắn biển số 59Z1-388.66. (Chiếc xe này do S nhận cầm cố của một người tên B, không rõ nhân thân, lai lịch) chạy đến phòng trọ số 5, nhà trọ không số, Tổ 7, Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tìm T.

Tại phòng trọ của T, S thấy chiếc xe mô tô vừa trộm cắp đã được T thay bằng biển số 51Z2-8305. Sau đó, T cùng S chạy đến phòng trọ của chị A để gạ bán chiếc xe mô tô biển số 59T2-060.70 đã được gắn biển số 51Z2-830559 cho anh Huỳnh Minh T nhưng anh T không mua.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13 tháng 8 năm 2020, S đã liên lạc để cầm chiếc xe trộm cắp được cho Lê Hữu T nhưng T không cầm và T đã giới thiệu để S và T gặp anh Phạm Văn S để cầm cố. Anh Phạm Văn S đồng ý cầm chiếc xe với giá 5.000.000 đồng (S và T không nói cho T và S biết chiếc xe mang cầm cố là do trộm cắp mà có). Theo đó, S đã đưa cho Sơn 2.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng S yêu cầu S đưa cho T để cân trừ nợ do trước đó S còn nợ T 3.000.000 đồng.

Khi có được 2.000.000 đồng do S đưa, S đã bù thêm 500.000 đồng để đưa cho T, tổng cộng là 2.500.000 đồng.

Bị mất trộm tài sản, chị Hà Thị Ngọc Y đã trình báo Công an. Đến ngày 19 tháng 8 năm 2020, Dương Trường S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Dương Trường S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và vật chứng đã thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhà Bè đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 59T2-060.70, màu trắng-đen-bạc, mua vào tháng 8 năm 2017, đã qua sử dụng mà S đã chiếm đoạt của chị Y có giá là 12.800.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Trường S về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-NB ngày 20 tháng 11 năm 2020 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt: Dương Trường S từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Về việc xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (thu giữ của Dương Trường S) là công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Luvias, gắn biển số 59Z1-388.66, số máy: 1SK1-004058, số khung: không có, do Dương Trường S nhận cầm cố của 01 người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch). Kết quả trưng cầu giám định, xác định: Số máy không thay đổi, số khung bị cắt mất số, không xác định được số nguyên thủy. Quá trình điều tra, xác định: Biển số 59Z1-388.66 là của xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen do chị Nguyễn Như Q mua đứng tên chủ sở hữu, sau đó giao xe cho em ruột là anh Nguyễn Thành L sử dụng. Vào ngày 06 tháng 8 năm 2020, anh L đậu chiếc xe mô tô biển số 59Z1-388.66 tại trước Lock A2, chung cư Đức Khải, khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã chuyển biển số 59Z1-388.66 cùng tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 thụ lý theo thẩm quyền. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Luvias, gắn biển số 59Z1-388.66, số máy: 1SK1-004058, số khung: không có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã tách hồ sơ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển số 59Z1-442.26 do anh Trần Công T đứng tên chủ sở hữu. Anh T khai mua chiếc xe mô tô trên vào năm 2019 và giao xe cho bạn gái tên là chị Nguyễn Thị T mượn sử dụng. Sau đó, chị T mang chiếc xe mô tô biển số 59Z1-442.26 cầm cố cho anh Huỳnh Minh T với giá 20.000.000 đồng. Anh T khai vào ngày 13 tháng 8 năm 2020 có nhờ chị Trần Thị Ngọc A chạy chiếc xe mô tô trên về phòng trọ của chị A tại Ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cất giữ dùm. Tại phòng trọ của chị A, Dương Trường S hỏi mượn chị A chiếc xe mô tô biển số 59Z1-442.26 đi công việc nhưng sau đó sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Chị Nguyễn Thị T thì khai nhận: Chiếc xe mô tô biển số 59Z1-442.26 do chị T mua và nhờ anh T đứng tên dùm vì chị không có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do còn mâu thuẫn trong lời khai giữa anh T và chị T, đồng thời hiện chị T đã bỏ đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã tách hồ sơ đối với chiếc xe mô tô biển số 59Z1-442.26 tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng-đen-bạc, gắn biển số 51Z2-8305, số khung 3904HY205999, số máy JA39E0206062. Quá trình điều tra, xác định: Chiếc xe mô tô trên có biển số nguyên thủy là 59T2-060.70 và do chị Hà Thị Bích T đứng tên chủ sở hữu, là chiếc xe mô tô do S trộm cắp vào ngày 13 tháng 8 năm 2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã

trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng-đen-bạc, số khung 3904HY205999, số máy JA39E0206062 cho chị Hà Thị Bích T. Riêng biển số 51Z2-8305, qua xác minh là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Taiwan và do ông Nguyễn Văn X đứng tên chủ sở hữu. Con rể ông X là anh Trần Văn T khai: Chiếc xe mô tô trên do ông X mua và đứng tên chủ sở hữu rồi cho lại anh T sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng đến năm 2010 anh T đã bán chiếc xe trên cho một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch), ông X đã chết vào năm 2017. Dương Trường S khai nhận biển số 51Z2-8305 do T thay vào chiếc xe mô tô trộm cắp được, còn về nguồn gốc biển số 51Z2-8305 thì S không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã tách hồ sơ đối với biển số 51Z2-8305 tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

- Biển số xe 59T2-060.70 và bộ đoàn (dụng cụ phá khóa xe mô tô) do T cất giữ. Đến nay, chưa xác minh được nhân thân lai của đối tượng tên T nên không thu hồi được.

Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên T đã điện thoại rủ Sơn đi trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đang xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với các ông, bà (Huỳnh Minh T, Lê Hữu T, Phạm Văn S, Trần Thị Ngọc A) đều không biết việc Dương Trường S trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 59T2-060.70, màu trắng-đen-bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không đề nghị xử lý hình sự là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Riêng Dương Trường S, Phạm Văn S, Lê Hữu T và Huỳnh Minh T do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Nhà Bè đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thông báo về địa phương để quản lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Trường S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, bị cáo Dương Trường S cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Trường S đã thừa nhận: Vào ngày 13 tháng 8 năm 2020 chính bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 59T2-060.70, màu trắng-đen-bạc, trị giá 12.800.000 đồng của chị Hà Thị Ngọc Y.

Sự thừa nhận của bị cáo Dương Trường S tại phiên tòa là phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo Dương Trường S là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung.

Bị cáo Dương Trường S là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tài sản này không phải là của mình nhưng do lười lao động, muốn hưởng thụ và đặc biệt là xem thường pháp luật nên bị cáo đã lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các chủ sở hữu hợp pháp để chiếm đoạt.

Từ năm 2017 đến năm 2018 bị cáo liên tục phạm tội nghĩa là bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Dương Trường S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên: Xét tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát cũng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (thu giữ của Dương Trường S) là công cụ, phương tiện phạm tội, xét tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Luvias, gắn biển số 59Z1-388.66, số máy: 1SK1-004058, số khung: Không có, do Dương Trường S nhận cầm cố của 01 người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch). Kết quả trưng cầu giám định, xác định: Số máy không thay đổi, số khung bị cắt mất số, không xác định được số nguyên thủy. Quá trình điều tra, xác định: Biển số 59Z1-388.66 là của xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen do chị Nguyễn Như Q mua đứng tên chủ sở hữu, sau đó giao xe cho em ruột là anh Nguyễn Thành L sử dụng. Vào ngày 06 tháng 8 năm

2020, anh L đậu chiếc xe mô tô biển số 59Z1-388.66 tại trước Lock A2, chung cư Đức Khải, khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh thì bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã chuyển biển số 59Z1-388.66 cùng tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 thụ lý theo thẩm quyền. Riêng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Luvias, gắn biển số 59Z1-388.66, số máy: 1SK1-004058, số khung: không có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã tách hồ sơ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển số 59Z1-442.26 do anh Trần Công T đứng tên chủ sở hữu. Anh T khai mua chiếc xe mô tô trên vào năm 2019 và giao xe cho bạn gái tên là chị Nguyễn Thị T mượn sử dụng. Sau đó, chị T mang chiếc xe mô tô biển số 59Z1-442.26 cầm cố cho anh Huỳnh Minh T với giá 20.000.000đ. Anh T khai vào ngày 13 tháng 8 năm 2020 có nhờ chị Trần Thị Ngọc A chạy chiếc xe mô tô trên về phòng trọ của chị Ánh tại ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cất giữ dùm. Tại phòng trọ của chị A, Dương Trường S hỏi mượn chị Ánh chiếc xe mô tô biển số 59Z1-442.26 đi công việc nhưng sau đó sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Chị Nguyễn Thị T thì khai nhận: Chiếc xe mô tô biển số 59Z1-442.26 do chị T mua và nhờ anh T đứng tên dùm vì chị T không có hộ khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh. Do còn mâu thuẫn trong lời khai giữa anh T và chị T, đồng thời hiện chị T đã bỏ đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã tách hồ sơ đối với chiếc xe mô tô biển số 59Z1-442.26 tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng-đen-bạc, gắn biển số 51Z2-8305, số khung 3904HY205999, số máy JA39E0206062. Quá trình điều tra, xác định: Chiếc xe mô tô trên có biển số nguyên thủy là 59T2-060.70 và do chị Hà Thị Bích T đứng tên chủ sở hữu, là chiếc xe mô tô do S trộm cắp vào ngày 13 tháng 8 năm 2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu trắng-đen-bạc, số khung 3904HY205999, số máy JA39E0206062 cho chị Hà Thị Bích T là có căn cứ. Riêng biển số 51Z2-8305, qua xác minh là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Taiwan và do ông Nguyễn Văn X đứng tên chủ sở hữu. Con rể ông X là anh Trần Văn T khai: Chiếc xe mô tô trên do ông X mua và đứng tên chủ sở hữu rồi cho lại anh T sử dụng làm phương tiện đi lại, nhưng đến năm 2010 anh T đã bán chiếc xe trên cho một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch), ông X đã chết vào năm 2017. Dương Trường S khai nhận biển số 51Z2-8305 do T thay vào chiếc xe mô tô trộm cắp được, còn về nguồn gốc biển số 51Z2-8305 thì S không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã tách hồ sơ đối với biển số 51Z2-8305 tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với biển số xe 59T2-060.70 và bộ đoàn (dụng cụ phá khóa xe mô tô) do T cất giữ. Đến nay, chưa xác minh được nhân thân lai của đối tượng tên T nên không thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên T đã điện thoại rủ S đi trộm cắp, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thị Ngọc A, Phạm Văn S, Lê Hữu T và Huỳnh Minh T đều không biết việc Dương Trường S trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 59T2-060.70, màu trắng-đen-bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không đề nghị xử lý đối với Trần Thị Ngọc A, Phạm Văn S, Lê Hữu T và Huỳnh Minh T là có căn cứ, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị không xem xét nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tuy nhiên, Dương Trường S, Phạm Văn S, Lê Hữu T và Huỳnh Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Nhà Bè đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Trường S, Phạm Văn S, Lê Hữu T và Huỳnh Minh T và thông báo về địa phương để quản lý theo quy định là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Dương Trường S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Dương Trường S **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2020.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 355827092613071, số Imei 2: 355827092613078, đã qua sử dụng (Theo phiếu nhập kho số 2021-KNK06 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên T đã điện thoại rủ S đi trộm cắp, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Dương Trường S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long